ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 853 /QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin và Hội nghị trực thuộc Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-VPCP ngày 05/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt Đề án và thành lập Trung tâm Thông tin và Hội nghị trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trên cơ sở hợp nhất Cổng Thông tin điện tử, Nhà khách Hào Gia, Trung tâm Hội nghị trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 15/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại Tờ trình số 9/TTr-VP ngày 07/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh Lào Cai là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3). Có chức năng tổ chức, quản lý, công bố các thông tin chính thức của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng… (những thông tin được phép công bố) trên môi trường mạng; đầu mối kết nối, tích hợp thông tin với Cổng/Trang Thông tin điện tử sở, ban, ngành, xã, phường và các cơ quan, tổ chức liên quan; quản lý, xuất bản và phát hành công báo điện tử; quản trị hoạt động Trang mạng xã hội fanpage của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai trên facebook và phân hệ tin tức Cổng Hành chính công tỉnh Lào Cai trên zalo; tổ chức phục vụ các sự kiện chính trị của tỉnh; đón tiếp, phục vụ các đoàn khách, đoàn công tác quốc tế, Trung ương và các địa phương khác theo kế hoạch hoặc theo sự chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ nhu cầu hội họp, ăn uống, lưu trú cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ từ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trụ sở làm việc:

- Trụ sở chính: Đặt tại Trung tâm Hội nghị, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai (gọi là cơ sở 1).

- Các cơ sở địa điểm làm việc khác: Đặt tại các cơ sở gồm: Tòa nhà điều hành thông minh do Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh Lào Cai quản lý; Trung tâm Hội nghị tỉnh Lào Cai (cũ, gọi là cơ sở 2).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về lĩnh vực cung cấp thông tin

a) Tham mưu xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành hệ thống kết nối, tích hợp với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số;

b) Cung cấp, công khai các thông tin chính thức của của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban hân dân tỉnh và các thông tin khác theo quy định của pháp luật trên môi trường mạng; liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

c) Quản lý Hệ thống phần mềm tin nhắn mời họp (SMS) của Ủy ban nhân

dân tỉnh; phần mềm Hệ thống điểm tin, lắng nghe và giám sát mạng xã hội (Vnsocial); quản lý, quản trị vận hành phân hệ tin tức Cổng hành chính công tỉnh Lào Cai trên Zalo; tổng hợp thông tin báo chí viết về Lào Cai, tham mưu xử lý các vấn đề báo chí phản ánh; cung cấp thông tin chính thống của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai trên các nền tảng mạng xã hội.

d) Thực hiện nhiệm vụ giao tiếp giữa các cơ quan nhà nước với nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, gồm: Chuyên mục Hỏi - Đáp; chuyên mục Đối thoại, tọa đàm, giải đáp chính sách, trao đổi;

đ) Cập nhật Công báo điện tử tỉnh Lào Cai theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu Công báo tỉnh lên Công báo điện tử của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn;

g) Tổ chức thực hiện các dịch vụ thông tin, tuyên truyền hỗ trợ các cơ quan, doanh nghiệp phát triển, xây dựng thương hiệu trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

2. Về lĩnh vực dịch vụ kinh doanh

a) Tham mưu, tham gia, phối hợp xây dựng các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong phục vụ phòng nghỉ, ăn uống, hội trường cho các đoàn khách đến thăm, làm việc, công tác tại tỉnh Lào Cai, các hội nghị, hội thảo các chương trình lễ hội mà Tỉnh Lào Cai đăng cai tổ chức;

b) Nghiên cứu, tham mưu xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển sản phẩm ăn nghỉ và dịch vụ khi có yêu cầu phối hợp của các cấp các ngành trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền ban hành;

c) Phục vụ ăn, nghỉ, tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo cho các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước;

d) Kinh doanh các mặt hàng: Giải khát, rượu bia, lưu niệm, một số sản phẩm truyền thống các dân tộc tỉnh Lào Cai như; sản phẩm thổ cẩm, trang phục truyền thống, văn hoá phẩm, sản phẩm OCOP và các nhu yếu phẩm khác…

đ) Cho thuê phòng lưu trú, phòng họp, hội nghị, hội thảo, hội trường, tiệc cưới, triển lãm, sự kiện ngoài trời, mặt bằng kinh doanh (nếu có)…

e) Được quyết định các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị đảm bảo an toàn, chất lượng, kịp thời; đồng thời nâng cao hiệu quả kinh doanh để tạo nguồn thu thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động. Được quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định việc sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, mua sắm trang, thiết bị phục vụ hoạt động của Trung tâm

theo quy định của pháp luật;

f) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo: Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc *(số lượng các Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền)*.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc và được phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành hoạt động của Trung tâm (trừ lĩnh vực tổ chức, cán bộ).

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với các chức danh Giám đốc, Phó giám đốc theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Số lượng người làm việc của Trung tâm được giao trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, Đề án vị trí việc làm của Trung tâm và trong tổng số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức và người lao động của Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

3. Cơ cấu tổ chức của trung tâm: 04 phòng, gồm có:

(1) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

(2) Phòng Thông tin điện tử;

(3) Phòng Dịch vụ lưu trú;

(4) Phòng Dịch vụ sự kiện.

Các phòng chuyên môn có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng (số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định hiện hành và các viên chức chuyên môn nghiệp vụ). Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ theo quy định của tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Trung tâm ban hành nội quy, quy chế hoạt động, quy chế phối hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc Trung tâm Thông tin và Hội nghị có trách nhiệm:

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định;

- Xây dựng vị trí việc làm của Trung tâm Thông tin và Hội nghị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Cơ chế tài chính: Trung tâm Thông tin và Hội nghị đảm bảo một phần chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ các quy định trước đây trái với các nội dung được quy định tại Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc cần phải bổ sung, sửa đổi hoặc theo văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Hội nghị có trách nhiệm báo cáo Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tài chính; Kho bạc Nhà nước Khu vực IX; Trung tâm Thông tin và Hội nghị; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, NC (D).

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Anh